

Danh sách các thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật của các nước thành viên thuộc tổ chức Thương mại thế giới (WTO) trong tháng 6 năm 2021
(đính kèm theo Công văn số: /SPS-BNNVN, ngày 26 tháng 7 năm 2021)

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/CAN/1394	Canada	01/06/2021	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất làm săn chắc trong thực phẩm chưa chuẩn hóa, cho phép sử dụng kali nhôm sunfat trong sữa muối	Tổng cục Thực phẩm thuộc Bộ Y tế Canada đã hoàn thành quy trình đánh giá an toàn trước khi đưa vào thị trường đối với phụ gia thực phẩm để xin phê duyệt cho phép sử dụng kali nhôm sunfat trong sữa muối. Kali nhôm sulphat đã được phép sử dụng như một chất phụ gia trong thực phẩm như dưa góp, gia vị và trứng nhím biển. Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường ủng hộ sự an toàn của kali nhôm sunfat để sử dụng trong sữa muối. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng kali nhôm sulphat bằng cách sửa đổi danh sách các chất làm săn chắc trong thực phẩm chưa chuẩn hóa, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 5 năm 2021.
2	G/SPS/N/GBR/8	Vương quốc Anh	02/06/2021	Biện pháp dịch hại PH/026	Nước Anh, Scotland và xứ Wales (Anh) giới thiệu các biện pháp chống lại việc nhập khẩu cây ký chủ và các hàng hóa được quản lý có liên quan đối với một số loài gây hại nhất định (<i>Prodiplosis longifila</i>, <i>Agrilus fleischeri</i>, <i>Thekopsora minima</i> và <i>Agrilus planipennis</i>). Chỉ được phép nhập khẩu những mặt hàng thực vật có rủi ro cao này trong một số điều kiện nhất định, ví dụ: hàng hóa được trồng trong khu vực không có sâu bệnh, đã được xử lý bằng nhiệt. Theo đó, cũng sẽ có một lệnh cấm nhập khẩu cây <i>Polymnia sonchifolia</i> vào Vương quốc Anh.

3	G/SPS/N/USA/3250	Hoa Kỳ	04/06/2021	Thông báo về Quyết định bổ sung các phân loài thực vật để trồng trọt là dịch hại kiểm dịch hoặc vật chủ của dịch hại kiểm dịch vào danh sách thực vật để trồng trọt, việc nhập khẩu này là không cho phép trong khi chờ phân tích rủi ro dịch hại	Cơ quan kiểm dịch động, thực vật Hoa kỳ (APHIS) tham vấn về việc bổ sung 26 phân loài thực vật để trồng trọt là đối tượng kiểm dịch (cỏ dại), tất cả các phân loài Myrtaceae (khi đến Hawaii) và 43 phân loài thực vật khác để trồng trọt là vật chủ của 17 dịch hại kiểm dịch được thêm vào danh sách các cây trồng để trồng trọt, việc nhập khẩu này là không cho phép trong khi chờ phân tích rủi ro dịch hại. Một thông báo trước đây đã cung cấp các bằng dữ liệu để công khai trong đó liệt kê các bằng chứng mà Hoa Kỳ sử dụng để xác định rằng các phân loài là đối tượng kiểm dịch hoặc vật chủ của đối tượng kiểm dịch. Thông báo này phản hồi các ý kiến mà Hoa Kỳ nhận được.
4	G/SPS/N/AUS/524	Úc	04/06/2021	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc - Niu-di-lân sửa đổi (ngày 1 tháng 6 năm 2021).	Đề xuất này tìm cách sửa đổi Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc - Niu-di-lân để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau để chúng phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y: Bromoxynil, Isopyrazam, Isoxaflutole, Mesotrione, Methomyl, Metribuzin, Pyriproxyfen và Saflufenacil trong các mặt hàng thực vật.
5	G/SPS/N/EU/493	Liên minh Châu Âu	07/06/2021	Quyết định thực thi của Ủy ban (EU) 2021/869 ngày 27 tháng 5 năm 2021 sửa đổi Quyết định thực hiện (EU) 2018/638 liên quan đến ngày hết hạn nhằm kéo dài các biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan trong lãnh thổ Liên minh của sâu keo mùa	Các yêu cầu nhập khẩu khẩn cấp hiện có liên quan đến sâu keo mùa thu <i>Spodoptera ridgiperda</i> , (được quy định trong Quyết định thực thi của Ủy ban (EU) 2018/638), được kéo dài đến ngày 30 tháng 6 năm 2023. Việc kéo dài các biện pháp hiện có là do dịch hại tiếp tục lây lan nhanh trên toàn thế giới và sang lãnh thổ Liên minh châu Âu.

				thu <i>Spodoptera</i> dịch hại trái cây	
6	G/SPS/N/EU/492	Liên minh Châu Âu	07/06/2021	Dự thảo Quy chế thực hiện của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt thuốc trừ sâu chứa hoạt chất phosmet	Dự thảo Quy định Thực hiện của Ủy ban này quy định rằng việc phê duyệt thuốc trừ sâu chứa hoạt chất phosmet không được gia hạn theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các quốc gia thành viên sẽ rút lại sự cho phép đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất phosmet. Việc không gia hạn phê duyệt dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất thuốc trừ sâu ở Liên minh châu Âu theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo Chỉ thị 91/414 / EEC. Dự thảo Quy chế thực hiện này của Ủy ban cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo số G/TBT/N/EU/790.
7	G/SPS/N/USA/3253	Hoa Kỳ	08/06/2021	Thông báo về việc nộp đơn kiến nghị và yêu cầu góp ý về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật	Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật và yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau.
8	G/SPS/N/USA/3252	Hoa Kỳ	08/06/2021	Giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu difenoconazole. Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập giới hạn dư lượng tối đa của thuốc trừ sâu difenoconazole trong hoặc trên ô liu; hạt tiêu đen và quả hồng Nhật.
9	G/SPS/N/UGA/162	Uganda	08/06/2021	Đặc điểm kỹ thuật nước trái cây đóng hộp,	Dự thảo Tiêu chuẩn của Uganda này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với nước trái cây đóng hộp (đào, dưa, nho, lê, anh đào) dùng trực tiếp cho người.
10	G/SPS/N/UGA/161	Uganda	08/06/2021	Đặc điểm kỹ thuật rau quả đóng hộp	Dự thảo Tiêu chuẩn của Uganda này áp dụng cho các loại rau đóng hộp để tiêu dùng trực tiếp, bao gồm cả cho mục đích phục vụ ăn uống hoặc để đóng gói lại nếu được yêu cầu. Không áp dụng cho sản phẩm khi được chỉ định là dùng để chế biến thêm. Tiêu chuẩn này không đề cập đến các loại rau được lên men

					lacto, ngâm chua hoặc bảo quản trong giấm.
11	G/SPS/N/UGA/160	Uganda	8/6/2021	Đặc điểm kỹ thuật của nấm ăn được đã qua chế biến	Dự thảo Tiêu chuẩn của Uganda này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với nấm ăn được nuôi trồng đã qua chế biến dùng cho người hoặc sử dụng vào mục đích khác trong ngành công nghiệp thực phẩm.
12	G/SPS/N/UGA/159	Uganda	8/6/2021	Đặc điểm kỹ thuật của các sản phẩm cà chua - Phần 4: Cô đặc cà chua (dạng sệt và nhuyễn) - Phiên bản thứ hai.	Dự thảo Tiêu chuẩn của Uganda này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với cà chua cô đặc (bột nhão và xay nhuyễn).
13	G/SPS/N/THA/409	Thái Lan	9/6/2021	Sắc lệnh DLD tạm ngừng nhập khẩu lợn nội địa sống và lợn rừng và các bộ phận của chúng từ Việt Nam để ngăn chặn sự lây lan của bệnh dịch tả lợn Châu Phi.	Theo thông báo của Công báo Chính phủ ngày 22 tháng 1 năm 2021 việc tạm ngừng nhập khẩu lợn rừng sống, lợn rừng và thịt của chúng từ Việt Nam đã hết hạn vào ngày 22 tháng 4 năm 2021. Tuy nhiên, OIE đã thông báo về việc tiếp tục bùng phát Dịch tả lợn Châu Phi ở khu vực Việt Nam. Vì vậy, Thái Lan cần ngăn chặn sự xâm nhập của bệnh dịch tả lợn Châu Phi vào nước này. Theo Đạo luật Dịch tễ Động vật B.E. 2558 (2015), việc nhập khẩu lợn rừng sống, lợn rừng và thịt của chúng từ Việt Nam bị tạm ngừng trong thời hạn 90 ngày sau khi đăng trên Công báo Hoàng gia Thái Lan (ngày 21 tháng 5 năm 2021).
14	G/SPS/N/JPN/854	Nhật Bản	9/6/2021	Sửa đổi một phần các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. (Thông báo công khai của Bộ Y tế và Phúc lợi số 370 năm 1959).	Sửa đổi một phần các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với đồ đựng và bao bì cho sữa và các sản phẩm từ sữa.
15	G/SPS/N/IDN/115/A dd.2	Indonesia	9/6/2021	Quy định của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) số 13 năm 2020 về hương	Thông báo về việc quy định của Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm số 11 năm 2021 liên quan đến phụ gia tạo hương vị là phiên bản bổ sung của Quy định số 13 năm 2020 về Phụ gia tạo hương vị

				liệu phụ gia thực phẩm	
16	G/SPS/N/IDN/111/A dd.1	Indonesia	9/6/2021	Dự thảo về Tiêu chuẩn An toàn và Chất lượng của đồ uống có cồn	Quy định của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (NADFC) số 5 năm 2021 là phiên bản sửa đổi của Quy định của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Cộng hòa Indonesia số 14 năm 2016 về Tiêu chuẩn An toàn và Chất lượng của đồ uống có cồn.
17	G/SPS/N/GBR/9	Vương quốc Anh	9/6/2021	Tham vấn về phương pháp xác định tần suất kiểm tra nhập khẩu sức khỏe thực vật mục tiêu Rủi ro	Việc Vương quốc Anh rút khỏi Liên minh Châu Âu do vậy cần phải phát triển một hệ thống quản trị thanh tra kiểm dịch thực vật nhập khẩu rủi ro mục tiêu cho riêng Vương quốc Anh.
18	G/SPS/N/CAN/1395	Canada	9/6/2021	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất đối với chất picarbutrazox (PMRL2021-16)	Thông báo này là tham khảo ý kiến về các giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRLs) đối với picarbutrazox đã được đề xuất bởi Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).
19	G/SPS/N/TZA/139	Tanzania	10/6/2021	Quy định về đặc điểm kỹ thuật của Cocktail trái cây đóng hộp.	Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với cocktail trái cây đóng hộp (đào, dứa, nho, lê, anh đào) dùng trực tiếp cho con người.
20	G/SPS/N/TZA/138	Tanzania	10/6/2021	Quy định về đặc điểm kỹ thuật của rau đóng hộp.	Tiêu chuẩn này áp dụng cho các loại rau đóng hộp để tiêu dùng trực tiếp, kể cả cho các mục đích phục vụ ăn uống hoặc để đóng gói lại nếu được yêu cầu. Nó không áp dụng cho sản phẩm khi được chỉ định là dùng để xử lý thêm. Tiêu chuẩn này không đề cập đến các loại rau được lên men lacto, ngâm chua hoặc bảo quản trong giấm.
21	G/SPS/N/TZA/137	Tanzania	10/6/2021	Quy định về đặc điểm kỹ thuật của nấm ăn được nuôi trồng đã qua chế biến.	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với nấm ăn được nuôi trồng đã qua chế biến dùng cho người hoặc cho các mục đích sử dụng khác trong ngành công nghiệp thực phẩm.
22	G/SPS/N/TZA/136	Tanzania	10/6/2021	Quy định về đặc điểm	Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, phương pháp

				kỹ thuật của các sản phẩm cà chua - Phần 4: cà chua cô đặc (dạng bột và xay nhuyễn)	lấy mẫu và thử nghiệm đối với cà chua cô đặc (dạng sệt và dạng nhuyễn).
23	G/SPS/N/BRA/1951	Brazil	10/6/2021	Sắc lệnh (Portaria) số 322 ngày 26 tháng 4 năm 2021. Công nhận khu vực tự do của bệnh Black Sigatoka - <i>Mycosphaerella fijiensis</i> (Morelet) Deighton tại các thành phố tự trị của Bang Minas Gerais - Brazil.	Công nhận khu vực tự do của Black Sigatoka - <i>Mycosphaerella fijiensis</i> (Morelet) Deighton ở các thành phố tự trị của Bang Minas Gerais - Brazil.
24	G/SPS/N/KOR/722	Hà Quốc	14/06/2021	Dự thảo đề xuất sửa đổi "Tiêu chuẩn và Đặc điểm kỹ thuật cho thực phẩm chức năng"	Các sửa đổi được đề xuất bao gồm: 1. Bổ sung vitamin K2 trong thành phần của 'Vitamin K'; 2. Sửa đổi các phương pháp kiểm tra 'Vitamin K', 'Axit pantothenic' và 'Catechin, Caffeine'.
25	G/SPS/N/KOR/721	Hà Quốc	14/06/2021	Dự thảo đề xuất sửa đổi "Tiêu chuẩn và Đặc điểm kỹ thuật cho thực phẩm chức năng"	Các sửa đổi được đề xuất bao gồm: 1. Sửa đổi thông báo cảnh báo về lượng dùng trong 'nhân sâm', 'hồng sâm', 'chlorella', 'chiết xuất cây kê sữa', 'chiết xuất hoa cúc vạn thọ', 'maltodextrin khó tiêu', 'gel lô hội' và 'MSM'; 2. Điều chỉnh lượng tiêu thụ hàng ngày của 'maltodextrin khó tiêu' và 'gel lô hội'; 3. Sửa đổi thông số kỹ thuật của chì trong 'chlorella'.
26	G/SPS/N/THA/418	Thái Lan	15/06/2021	Dự thảo Thông báo của Bộ Y tế công cộng (MOPH), số... B.E. (....) Được ban hành theo Đạo luật Thực phẩm B.E. 2522 "Sản phẩm thực phẩm chứa"	Theo chính sách của Chính phủ Hoàng gia Thái Lan về việc quảng cáo cần sa và cây gai dầu, đặc biệt là chất chiết xuất cannabidiol từ cây cần sa hoặc cây gai dầu có chứa tetrahydrocannabinol không vượt quá 0,2% trọng lượng và tuân thủ các tiêu chí nhất định do Ủy ban Chất gây nghiện đưa ra sẽ được miễn trừ kể từ Thông báo của Bộ Y tế về việc phân loại các

				chiết xuất cannabidiol"	chất ma túy trong bảng V Luật Các chất gây nghiện. Do đó, các chất chiết xuất cannabidiol có thể được sử dụng trong thực phẩm, với yêu cầu rằng nó phải tuân theo luật thực phẩm. Các chất chiết xuất từ cannabidiol được coi là thực phẩm mới sẽ được đánh giá về mức độ an toàn khi tiêu dùng như thực phẩm trước khi đưa ra thị trường theo quy định trong Thông báo của Bộ Y tế công cộng số 376 B.E. 2559 (2016) Re: “Thực phẩm mới”. Dựa theo điều 5 và các điều 6 (1), (2), (4), (5), (6), (7), (8), (9) và (10) của Đạo luật Thực phẩm của năm 1979 (BE 2522), Bộ trưởng Bộ Y tế Thái Lan tế đã ban hành (dự thảo) Thông báo này.
27	G/SPS/N/KGZ/24	Kyrgyz	15/06/2021	Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo "Sửa đổi một số quyết định của Ủy ban Liên minh hải quan và Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu".	Dự thảo quy định việc sửa đổi danh mục sản phẩm đã qua kiểm dịch (hàng hóa vận chuyển đã qua kiểm dịch, vật liệu đã qua kiểm dịch, hàng hóa tiêu dùng đã qua kiểm dịch) phải kiểm dịch động thực vật tại biên giới hải quan trong lãnh thổ hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu được phê duyệt bởi Quyết định số 318 của Ủy ban Liên minh hải quan ngày 18 tháng 6 năm 2010 về việc chuyển vị trí "Thuốc lá và thuốc lá không tái sản xuất" từ Phần II của Danh mục "Sản phẩm đã qua kiểm dịch (hàng hóa vận chuyển đã qua kiểm dịch, vật liệu đã qua kiểm dịch, hàng hóa tiêu dùng đã qua kiểm dịch) có rủi ro kiểm dịch thực vật thấp" sang Phần I của Danh mục "Sản phẩm đã qua kiểm dịch (hàng hóa vận chuyển đã qua kiểm dịch, vật liệu đã qua kiểm dịch, hàng hóa tiêu dùng đã qua kiểm dịch) rủi ro kiểm dịch thực vật ”.
28	G/SPS/N/KEN/148	Kenya	15/06/2021	Quy định về đặc điểm kỹ thuật của Các sản phẩm cà chua - Phần 4: Cà chua cô đặc (dạng bột và xay nhuyễn)	Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với cà chua cô đặc (dạng sệt và dạng nhuyễn).

29	G/SPS/N/KEN/146	Kenya	15/06/2021	Quy định về đặc điểm kỹ thuật của cocktail trái cây đóng hộp.	Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với cocktail trái cây đóng hộp (đào, dứa, nho, lê, anh đào) dùng trực tiếp cho con người.
30	G/SPS/N/KEN/145	Kenya	15/06/2021	Quy định về đặc điểm kỹ thuật của rau đóng hộp.	Tiêu chuẩn này áp dụng cho các loại rau đóng hộp để tiêu dùng trực tiếp, kể cả cho các mục đích phục vụ ăn uống hoặc để đóng gói lại nếu được yêu cầu. Nó không áp dụng cho sản phẩm khi được chỉ định là dùng để xử lý thêm. Tiêu chuẩn này không đề cập đến các loại rau được lên men lacto, ngâm chua hoặc bảo quản trong giấm.
31	G/SPS/N/KEN/144	Kenya	15/06/2021	Quy định về đặc điểm kỹ thuật của nấm ăn được nuôi trồng đã qua chế biến.	Dự thảo Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với nấm ăn được nuôi trồng đã qua chế biến dùng cho người hoặc cho các mục đích sử dụng khác trong ngành công nghiệp thực phẩm.
32	G/SPS/N/UKR/162	Ukraine	16/06/2021	Dự thảo Sắc lệnh của Bộ Kinh tế Ukraine "Phê duyệt thủ tục hình thành hồ sơ đăng ký về phụ gia thức ăn chăn nuôi".	Dự thảo Sắc lệnh thiết lập: các yêu cầu đối với hồ sơ đăng ký được nộp cùng với đơn đăng ký cấp nhà nước về phụ gia thức ăn chăn nuôi ở Ukraine theo Điều 18 của Luật An toàn và vệ sinh thức ăn chăn nuôi; các thông tin khoa học để xác định và chỉ định phụ gia thức ăn chăn nuôi; các nghiên cứu (thử nghiệm) được thực hiện để xác nhận tính hiệu quả và an toàn đối với con người, động vật và môi trường.
33	G/SPS/N/KOR/723	Hàn Quốc	16/06/2021	Dự thảo sửa đổi một phần của Đạo luật về di chuyển xuyên biên giới, v.v. thuộc Đạo luật về các sinh vật biến đổi gen sống.	Thông qua việc áp dụng hệ thống đánh giá sơ bộ kết luận rằng 1. Các sinh vật biến đổi gen sống (LMOs) có nguy cơ thấp, trong đó gen ngoại lai chưa được đưa vào sản phẩm cuối cùng sẽ được miễn xét duyệt rủi ro khi nhập khẩu, sản xuất và sử dụng; 2. Theo luật hiện hành, các LMOs (bao gồm động vật, thực vật và vi sinh vật) đã được đưa gen kháng thuốc vào phải được sự chấp thuận khi nhập khẩu và phát triển. Trong sửa đổi, phạm vi phê duyệt đã được

					giảm từ sinh vật sống xuống vi sinh vật sống; 3. Quy định về việc thành lập và vận hành các khu thử nghiệm đã được nộp đơn hạn chế và các khu thử nghiệm hiện trường hạn chế sẽ được quản lý riêng biệt với các cơ sở nghiên cứu để thống nhất hệ thống quản lý.
34	G/SPS/N/CHN/1222	Trung Quốc	16/06/2021	Tiêu chuẩn An toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C đối với Peptide thực vật dùng cho chế biến thực phẩm	Tiêu chuẩn này áp dụng cho các sản phẩm Peptide thực vật dùng trong công nghiệp thực phẩm. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho các Peptide được sản xuất từ hạt cải dầu và hạt bông làm nguyên liệu <i>protein</i> .
35	G/SPS/N/CHN/1221	Trung Quốc	16/06/2021	Tiêu chuẩn An toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C đối với kem, bơ và chất béo sữa khan.	Tiêu chuẩn áp dụng cho kem, bơ và chất béo sữa khan. Tiêu chuẩn này quy định các thuật ngữ, định nghĩa, yêu cầu kỹ thuật, v.v ... của kem, bơ và chất béo sữa khan.
36	G/SPS/N/CHN/1220	Trung Quốc	16/06/2021	Tiêu chuẩn An toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C đối với chất thay thế chè.	Tiêu chuẩn này quy định định nghĩa, phạm vi áp dụng và các yêu cầu kỹ thuật liên quan của chất thay thế chè.
37	G/SPS/N/CHN/1219	Trung Quốc	16/06/2021	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của P.R.C đối với chè.	Tiêu chuẩn này quy định định nghĩa, phạm vi áp dụng và các yêu cầu kỹ thuật liên quan của chè.
38	G/SPS/N/CHN/1218	Trung Quốc	16/06/2021	Tiêu chuẩn An toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C đối với phụ gia thực phẩm Magnesium stearate - Bản sửa đổi số 1.	Thông báo về việc sửa đổi một số điều sau: 1) "2.2 Chỉ số vật lý và hóa học - Bảng 2 Chỉ số hóa lý" thêm "GB 5009,75" trong phương pháp thử đối với chì; 2) "A.2 Thử nghiệm nhận dạng A.2.1 Lấy 1g mẫu, trộn vào 25ml nước" được sửa đổi thành "A.2.1. Lấy 1g mẫu, thêm 25ml nước"; 3)"A.2 Phép thử nhận biết A.2.2 Lấy 25g mẫu, hòa vào 200ml nước nóng" được sửa thành "A .2.2 Lấy 25g mẫu, thêm 200ml nước nóng"; 4)"A.2 Phép thử nhận biết A.2.3 Không tan trong nước, tan trong etanol và ete" được sửa thành "A.2.3

					Không tan trong nước, etanol và ete".
39	G/SPS/N/RUS/227	Liên bang Nga	17/06/2021	Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo Quyết định "Sửa đổi một số quyết định của Ủy ban Liên minh Hải quan và Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu".	Dự thảo sửa đổi Danh mục hàng hóa thuộc diện kiểm dịch (hàng hóa, nguyên liệu, hàng hóa thuộc diện quản lý) phải kiểm dịch động thực vật (giám sát) tại cửa khẩu của Liên minh Hải quan và trong lãnh thổ hải quan của Liên minh Hải quan do sự thay đổi mức độ rủi ro kiểm dịch thực vật của thuốc lá không sản xuất và phế liệu thuốc lá từ nguy cơ kiểm dịch thực vật thấp đến cao. Dự thảo cũng quy định các yêu cầu về kiểm dịch động thực vật như sau đối với các sản phẩm nêu trên: "phải đến từ các địa điểm và (hoặc) địa điểm sản xuất không có ruồi quan tài (<i>Megaselia scalaris</i>)".
40	G/SPS/N/EU/496	Liên minh Châu Âu	17/06/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/969 liên quan đến việc cho phép L-threonine được sản xuất bởi <i>Escherichia coli</i> CGMCC 13325 như một chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	Quy định (EC) số 1831/2003 về việc cho phép các chất phụ gia được sử dụng trong dinh dưỡng động vật và các cơ sở, thủ tục để cấp phép. Theo Điều 7 của Quy định (EC) số 1831/2003, đơn đăng ký đã được đệ trình để xin cấp phép sử dụng L-threonine sản xuất bởi <i>Escherichia coli</i> CGMCC 13325 làm phụ gia thức ăn chăn nuôi để sử dụng trong thức ăn cho tất cả các loài động vật. Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu đã kết luận vào ngày 18 tháng 11 năm 2020 rằng với các điều kiện sử dụng được đề xuất thì L-threonine sản xuất bởi <i>Escherichia coli</i> CGMCC 13325 không có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe động vật, sức khỏe người tiêu dùng hoặc môi trường. Theo đó, việc sử dụng phụ gia này phải được cho phép như quy định trong Phụ lục của Quy chuẩn này.
41	G/SPS/N/EU/495	Liên minh Châu Âu	17/06/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/968 liên quan đến việc gia hạn việc cấp phép kèm chelate của chất tương tự hydroxy của	Quy định (EC) số 1831/2003 về việc cho phép các chất phụ gia được sử dụng trong dinh dưỡng động vật và các cơ sở và thủ tục để cấp và gia hạn giấy phép. Kẽm chelate của chất tương tự hydroxy của methionine đã được ủy quyền trong 10 năm như một chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật theo

				methionine như một chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật và bãi bỏ Quy định (EU) số 335/2010	Quy định của Ủy ban (EU) số 335/2010. Từ ý kiến của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu ngày 18 tháng 11 năm 2020 kết luận rằng trong các điều kiện sử dụng được đề xuất thì kẽm chelate của chất tương tự hydroxy của methionine không có tác dụng phụ đối với sức khỏe động vật, sự an toàn của người tiêu dùng hoặc môi trường. Theo đó, việc cấp phép cho phụ gia này nên được gia hạn.
42	G/SPS/N/EU/494	Liên minh Châu Âu	17/06/2021	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2021/967 liên quan đến việc gia hạn việc cấp phép mangan chelate của chất tương tự hydroxy của methionine như một chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật và bãi bỏ Quy định (EU) số 350/2010	Quy định (EC) số 1831/2003 quy định về việc cho phép các chất phụ gia được sử dụng trong dinh dưỡng động vật và cơ sở, thủ tục để cấp và gia hạn giấy phép. Mangan chelate của chất tương tự hydroxy của methionine đã được cấp phép trong 10 năm như một chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật theo Quy định của Ủy ban (EU) số 350/2010. Theo Điều 14 (1) của Quy định (EC) số 1831/2003, đơn xin gia hạn việc cấp phép chelate mangan của chất tương tự hydroxy của methionine làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật trong danh mục phụ gia 'phụ gia dinh dưỡng'. Đơn đăng ký đó kèm theo các chi tiết và tài liệu được yêu cầu theo Điều 14 (2) của Quy định (EC) số 1831/2003. Từ kết quả ý kiến của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu ('Cơ quan') ngày 30 tháng 9 năm 2020 cho rằng, trong các điều kiện sử dụng được đề xuất, chelate mangan chất tương tự hydroxy của methionine không có tác dụng phụ đối với sức khỏe động vật, sự an toàn của người tiêu dùng hoặc môi trường. Cơ quan cũng kết luận chất phụ gia này có nguy cơ gây hại cho người sử dụng khi hít phải và nó là chất gây mẫn cảm da. Do đó, Ủy ban cho rằng cần thực hiện các biện pháp bảo vệ thích hợp để ngăn ngừa các ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, đặc biệt là đối với người sử dụng chất phụ gia. Bằng chứng về hiệu

					quả của chất phụ gia, dựa trên sự cho phép ban đầu, đáp ứng được trong quy trình gia hạn. Cơ quan cũng đã xác minh báo cáo về phương pháp phân tích phụ gia thức ăn trong thức ăn chăn nuôi do phòng thí nghiệm tham chiếu thiết lập theo Quy định (EC) số 1831/2003. Việc đánh giá chelate mangan của chất tương tự hydroxy của methionine cho thấy rằng các điều kiện để được cấp phép, như quy định tại Điều 5 của Quy định (EC) số 1831/2003, được đáp ứng. Theo đó, việc cấp phép cho phụ gia này nên được gia hạn. Do việc gia hạn cấp phép chelate mangan của chất tương tự hydroxy của methionine làm phụ gia thức ăn chăn nuôi nên Quy định (EU) số 350/2010 cần được bãi bỏ.
43	G/SPS/N/CAN/1396	Canada	17/06/2021	Quy định về thức ăn chăn nuôi, 2022.	Dự thảo sửa đổi bao gồm: - Kết hợp theo tham chiếu (IbR) sẽ được điều chỉnh theo thời gian để phản ánh bất kỳ thay đổi nào được thực hiện đối với các tiêu chuẩn thành phần thức ăn và độ an toàn. Các tài liệu IbR này bao gồm danh sách các loại thức ăn thành phần đơn lẻ, nguyên liệu làm thuốc và các sản phẩm không phải thức ăn chăn nuôi được phép sử dụng trong thức ăn chăn nuôi; bảo đảm chất dinh dưỡng và các điều kiện cho phép trên nhãn thức ăn chăn nuôi, giá trị dinh dưỡng tối đa trong thức ăn, hạt cỏ đại tối đa trong thức ăn, mức độ ô nhiễm tối đa trong thức ăn; danh mục công bố được phép ghi trên nhãn thức ăn chăn nuôi; và danh mục các chất có hại theo quy định; - Mở rộng quy mô đối với chủng loại chăn nuôi; - Các tiêu chuẩn chung và an toàn; Kế hoạch kiểm soát phòng ngừa; - Các yêu cầu về ghi nhãn; - Các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc và lưu trữ hồ sơ;

					- Phê duyệt nguồn cấp dữ liệu một thành phần và đánh giá đăng ký sản phẩm và các quy trình; - Yêu cầu cấp phép.
44	G/SPS/N/BRA/1954	Brazil	17/06/2021	Nghị quyết 498, ngày 26 tháng 5 năm 2021.	Nghị quyết này thay đổi Nghị quyết - RDC số 20, 22 tháng 3/2007, phê duyệt quy chuẩn kỹ thuật về các quy định đối với bao bì, lớp phủ, đồ dùng, nắp đậy và thiết bị kim loại tiếp xúc với thực phẩm. Quy chế này cũng sẽ được thông báo cho Ủy ban TBT.
45	G/SPS/N/FRA/17	Pháp	21/06/2021	Thực hiện định dạng mới với việc sử dụng giấy A4 thông thường để cấp giấy chứng nhận KDTV xuất khẩu hoặc tái xuất khẩu.	Thực hiện định dạng mới với việc sử dụng giấy A4 thông thường để cấp giấy chứng nhận KDTV xuất khẩu hoặc tái xuất. Kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2021, Tổ chức quốc gia bảo vệ rau của Pháp (Tổng cục Lương thực) sẽ dần ngừng sử dụng phiên bản giấy gốc được gọi là bảo đảm cho giấy chứng nhận KDTV xuất khẩu hoặc tái xuất. Giấy chứng nhận KDTV sẽ được in độc quyền trên giấy A4 thông thường vào ngày 01 tháng 01 năm 2022. Các quy định này không ảnh hưởng đến sự phát triển của chứng nhận KDTV điện tử. Các thông tin sau sẽ có trên giấy chứng nhận KDTV sẽ được in trên giấy A4 thông thường: 1. Chứng chỉ sẽ ở trên cùng bên phải trong hộp 2 của số tham chiếu cục bộ (N °), sau đó là số chứng chỉ (IMSOC Reference); 2. Chứng chỉ sẽ ở ô số 2 bên phải hai số được đánh dấu bằng mã QR là thiết bị bảo mật và cho phép xác thực; 3. Số chứng nhận hoặc "IMSOC Reference" là số phải được sử dụng cho tất cả các thông tin liên quan đến giấy chứng nhận KDTV đã được cấp; 4. Số chứng chỉ hoặc "IMSOC Reference" như sau: "PHYTO.FR.AAAA.XXXXXXX".
46	G/SPS/N/THA/419	Thái Lan	23/06/2021	Dự thảo tiêu chuẩn nông	Tiêu chuẩn này đưa ra các yêu cầu về thực hành nông

				ngành Thái Lan "Thực hành nông nghiệp tốt cho trang trại lợn".	ngành tốt cho các trang trại chăn nuôi lợn (GAP). Nó bao gồm các yêu cầu về thành phần trang trại, quản lý trang trại, nhân sự, sức khỏe động vật, phúc lợi động vật, môi trường và lưu trữ hồ sơ với mục đích đảm bảo rằng lợn do trang trại sản xuất phù hợp để nuôi tiếp hoặc tiêu thụ làm thực phẩm. Các mối quan tâm về an toàn thực phẩm, sức khỏe động vật, phúc lợi động vật và môi trường được xem xét.
47	G/SPS/N/NZL/650	Niu Di-lân	23/06/2021	Tiêu chuẩn sức khỏe thực vật nhập khẩu 155.02.06: Nhập khẩu vườn ươm .	Bản kê khai tiêu chuẩn sức khỏe thực vật nhập khẩu bao gồm các yêu cầu nhập khẩu cụ thể (các biện pháp kiểm dịch thực vật) đối với việc nhập khẩu cây cúc mâm xôi (syn. <i>Dendranthema x grandiflorum</i>) để trồng vào Niu Di-lân từ tất cả các nước. Các yêu cầu trong bản kê khai này ngoài các yêu cầu của phần 2 đặc điểm kỹ thuật nhập khẩu và điều kiện đầu vào của tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu 155.02.06: Nhập khẩu vườn ươm, có thể xem tại đường link sau: https://www.mpi.govt.nz/dmsdocument/1152/direct Các biện pháp kiểm dịch thực vật để quản lý các rủi ro liên quan đến potato spindle tuber viroid (PSTVd) trên nguyên liệu cúc mâm xôi là: Vùng sạch sâu bệnh; nơi sản xuất không có dịch hại; hoặc kiểm tra xác định trước và kiểm dịch sau nhập cảnh (PEQ).
48	G/SPS/N/TPKM/526 /Add.4	Đài Loan	24/06/2021	Kéo dài thời gian thực thi các thỏa thuận thay thế tạm thời đối với giấy chứng nhận gốc về kiểm dịch thực vật và thú y trong điều kiện xảy ra đại dịch COVID-19	Xem xét tình hình COVID-19 trên toàn cầu, Cục Kiểm dịch phòng dịch động thực vật Đài Loan đã quyết định kéo dài thêm thời gian thực thi đối với biện pháp nói trên từ ngày 30 tháng 6 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.
49	G/SPS/N/KOR/724	Hàn Quốc	24/06/2021	Dự thảo sửa đổi "Đạo luật đặc biệt về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu".	Việc sửa đổi này nhằm cung cấp điều khoản về việc dỡ bỏ lệnh tạm ngừng nhập khẩu được áp dụng theo Điều 6.2 (2) của Đạo luật đặc biệt. Điều 6.2 (2) của Đạo luật đặc biệt về kiểm soát an

					toàn thực phẩm nhập khẩu quy định rằng: Bộ trưởng Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm có thể đình chỉ nhập khẩu thực phẩm của các cơ sở hoặc cơ sở thực phẩm nước ngoài trong trường hợp bị từ chối, can thiệp hoặc trốn tránh thanh tra. Bao gồm cả không phản hồi mà không có bất kỳ lý do chính đáng nào. Tuy nhiên, Bộ trưởng Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm có thể bãi bỏ việc đình chỉ nhập khẩu đối với các cơ sở thực phẩm nước ngoài hoặc các cơ sở có liên quan dựa trên kết quả kiểm tra tại chỗ.
50	G/SPS/N/TPKM/568	Đài Loan	25/06/2021	Bản sửa đổi "Yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu thực vật hoặc sản phẩm thực vật".	1. Nhằm làm rõ sự mô tả các bộ phận của thực vật được quy định trong các yêu cầu kiểm dịch, định nghĩa "thực vật sống để nhân giống" được bổ sung như đoạn 17, Phần B của các yêu cầu kiểm dịch. Ngoài ra, phù hợp với định nghĩa nêu trên, mô tả các bộ phận thực vật được quy định tại các điểm 37, 39, mục I điểm 40 và 41, đoạn 1, Phần B của các yêu cầu kiểm dịch được sửa đổi cho phù hợp. Các biện pháp kiểm dịch đối với các loài gây hại và bộ phận thực vật thuộc diện điều chỉnh này vẫn được giữ nguyên. 2. Các khu vực bị nhiễm của điểm 40 và 41, đoạn 1, Phần B được sửa đổi. 3. Các yêu cầu kiểm dịch đối với cây ký chủ hoặc sản phẩm thực vật đối với Tomato yellow leaf curl virus, Tomato mottle mosaic virus, Pepper chat fruit viroid, Columnea latent viroid, Tomato apical stunt viroid, Tomato planta macho viroid và Tomato chlorotic dwarf viroid từ các vùng nhiễm bệnh là được thêm vào như các đoạn từ 43 đến 49, đoạn 1, Phần B. 4. Đoạn 16 bị xóa.
51	G/SPS/N/CAN/1397	Canada	25/06/2021	Dự thảo mức dư lượng giới hạn tối đa: Fluazaindolizine	Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2021-17 là tham khảo ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRLs) đối với fluazaindolizine đã được đề

					xuất bởi Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA). MRL (ppm)¹ 0.8 Hàng hóa nông sản Rau họ đậu (mọng nước hoặc khô) (nhóm cây trồng 6); hạt có dầu (nhóm cây trồng 20) (sử dụng) 0.2 Các loại rau có củ và lá hành (phân nhóm cây trồng 1C) 0.15 Rau bầu bí (nhóm cây trồng 9) 0.07 Rau quả (nhóm cây trồng 8-09) 0.05 Củ cà rốt 0.03 Rau củ (nhóm cây trồng 3-07); cuống, thân và cuống lá (nhóm cây trồng 22) 0.02 Rau ăn củ, trừ củ cải đường (nhóm cây trồng 1B, trừ củ cà rốt) 0,015 Lá rau ăn củ (nhóm cây trồng 2); rau ăn lá (nhóm cây trồng 4-13); Nhóm rau thân và đầu lá Brassica (nhóm cây trồng 5-13) 0.01 Quả mọng phát triển thấp (phân nhóm cây trồng 13-07G); hạt ngũ cốc (nhóm cây trồng 15); trứng, mỡ, thịt và các phụ phẩm từ thịt của gia súc, dê, lợn, ngựa, gia cầm và cừu; Sữa ¹ppm = một phần triệu
52	G/SPS/N/BRA/1955	Brazil	25/06/2021	Pháp lệnh (Portaria) số 177 ngày 16 tháng 6 năm 2021, thiết lập các thủ tục và tiêu chí chứng nhận KDTV trong xuất	Thiết lập các thủ tục và tiêu chí chứng nhận KDTV trong xuất, nhập khẩu thực vật, các bộ phận và sản phẩm có nguồn gốc thực vật và các vật phẩm khác được quy định.

				khẩu và nhập khẩu thực vật, các bộ phận của thực vật, sản phẩm có nguồn gốc thực vật và các mặt hàng được được quy định	
53	G/SPS/N/AUS/501/Add.2	Úc	25/06/2021	Mở rộng: những thay đổi tạm thời về yêu cầu về giấy chứng nhận nhập khẩu đối với một loạt hàng hóa có nguồn gốc thực vật, động vật, sinh học và động vật nhập khẩu	Biện pháp này mô tả các thỏa thuận thay thế cho việc sử dụng giấy chứng nhận KDTV và giấy chứng nhận sức khỏe gốc do tác động của COVID-19 đối với vận tải hàng không và thư chuyên phát nhanh. Thỏa thuận tạm thời này được gia hạn cho đến ngày 30 tháng 6 năm 2022. Nếu có bất kỳ sự thay đổi gia hạn nào sẽ được thông báo sau. Thông tin chi tiết về việc sử dụng giấy chứng nhận KDTV: Những thay đổi tạm thời đối với yêu cầu giấy chứng nhận nhập khẩu đối với sản phẩm tươi sống, hoa cắt cành, thực vật và các mặt hàng có nguồn gốc thực vật nhập khẩu khác kéo dài đến ngày 30 tháng 6 năm 2022: https://www.agriculture.gov.au/import/industry-advice/2021/134-2021. Những thay đổi tạm thời đối với các yêu cầu về giấy chứng nhận nhập khẩu đối với động vật, hàng hóa sinh học và gốc động vật nhập khẩu được gia hạn đến ngày 30 tháng 6 năm 2022: https://www.agosystemure.gov.au/import/industryadvice/2021/133-2021.
54	G/SPS/N/COL/331	Colombia	29/06/2021	Dự thảo nghị quyết "Các yêu cầu và thủ tục đăng ký nhà sản xuất, nhà sản xuất, nhà đóng gói, nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu và / hoặc nhà	Dự thảo nghị quyết là thiết lập các yêu cầu và thủ tục đăng ký các nhà sản xuất, xây dựng công thức, đóng gói, nhập khẩu, xuất khẩu và/hoặc phân phối thuốc trừ sâu hóa học sử dụng trong nông nghiệp, cũng như các yêu cầu đăng ký thuốc trừ sâu hóa học từ sử dụng trong nông nghiệp và các quy định khác, nhằm giảm

				phân phối thuốc bảo vệ thực vật hóa học sử dụng trong nông nghiệp, cũng như các yêu cầu đăng ký thuốc trừ sâu hóa học sử dụng trong nông nghiệp và các điều khoản "	thiếu các rủi ro có thể xảy ra đối với sức khỏe, môi trường và bảo vệ sức khỏe thực vật của đất nước.
55	G/SPS/N/COL/330	Colombia	29/06/2021	Dự thảo nghị quyết "Thiết lập các yêu cầu về đăng ký và kiểm soát phân bón, chất điều hòa đất và các sản phẩm liên quan để sử dụng trong nông nghiệp và làm vườn"	Dự thảo nghị quyết nhằm thiết lập các yêu cầu đối với việc đăng ký các nhà sản xuất, pha chế, đóng gói và nhập khẩu phân bón, chất điều hòa đất và các sản phẩm liên quan dùng trong nông nghiệp và làm vườn và các quy định khác, nhằm giảm thiểu rủi ro về sức khỏe, môi trường và bảo vệ sức khỏe thực vật của đất nước.
56	G/SPS/N/KOR/725	Hàn Quốc	30/06/2021	Các biện pháp kiểm dịch thực vật đối với bệnh đột tử ở cây sồi (SOD)	Cơ quan Kiểm dịch Động thực vật (APQA), Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn (MAFRA) tại Hàn Quốc sửa đổi các biện pháp kiểm dịch thực vật đối với bệnh đột tử ở cây sồi (SOD) dựa trên kết quả của Phân tích rủi ro dịch hại (bổ sung và xóa bỏ các khu vực và thực vật liên quan đến SOD). Biện pháp này được áp dụng cho bất kỳ vật liệu nhân giống nào ngoại trừ hạt giống (Nhân giống bao gồm gốc, cành giâm và chồi ghép), vỏ cây và gỗ (bao gồm cả gỗ tròn) có vỏ của cây ký chủ và / hoặc cây có liên quan từ các khu vực bị cấm và quy định. (Vui lòng tham khảo tệp đính kèm.) Trong đó Việt Nam là một trong số các quốc gia, khu vực bị tác động bởi dự thảo sửa đổi này

2. Danh sách quy định có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/NZL/643/Add.1	Niu-di-lân	01/06/2021	Quản lý rủi ro về an toàn sinh học đối với máy bay từ tất cả các quốc gia	Máy bay đến từ bên ngoài Niu-di-lân có khả năng mang theo sâu bệnh lạ, mầm bệnh và sinh vật không mong muốn. Do đó, cần thiết quản lý các rủi ro an toàn sinh học liên quan đến việc máy bay đến Niu-di-lân.
2	G/SPS/N/AUS/455/Add.2	Úc	03/06/2021	Thực hiện các điều kiện nhập khẩu sửa đổi đối với hạt giống cà chua để gieo trồng	Theo thông báo số G/SPS/N/AUS/455/Add.1, Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường của Chính phủ Úc (Bộ) đã hoàn thiện phân tích nguy cơ dịch hại đối với vi rút khảm <i>Pepino</i> và <i>pospiviroids</i> liên quan đến hạt cà chua. Vào ngày 23 tháng 6 năm 2021, bộ phận sẽ thực hiện các khuyến nghị của phân tích nguy cơ dịch hại: 1. Loại bỏ yêu cầu thử nghiệm đối với <i>viroid Tomato planta macho</i>: Hạt giống cà chua nhập khẩu sẽ không cần phải xét nghiệm <i>viroid Tomato planta macho</i> nữa vì mầm bệnh này không được coi là có liên quan đến con đường gieo hạt. 2. Giảm quy định đối với các loài cà chua dại: Hạt giống của các loài cà chua dại sau đây sẽ không còn cần phải được kiểm tra đối với: vi rút khảm <i>Pepino</i> (<i>PepMV</i>), <i>viroid</i> khoai tây (<i>PSTVd</i>), <i>viroid</i> <i>Columnea</i> (<i>CLVd</i>), <i>viroid</i> hạt tiêu (<i>PCFVd</i>), <i>viroid</i> còi cọc trên ngọn cà chua (<i>TASVd</i>) và <i>Tomato chlorotic dwarf viroid</i> (<i>TCDVd</i>): – <i>Solanum chilense</i>; – <i>Solanum chmielewskii</i>; – <i>Solanum parviflorum</i>;

					– <i>Solanum peruvianum</i>; – <i>Solanum pimpinellifolium</i>. Các hạt giống thuộc loài cà chua ở trên không phải là con đường cho các mầm bệnh được liệt kê. 3. Yêu cầu về kích thước mẫu tăng lên để thử nghiệm vi rút <i>Pepino mosaic</i>: Việc kiểm tra lô hạt <i>Solanum lycopersicum</i> để tìm vi rút <i>Pepino mosaic</i> (PepMV) sẽ cần được thực hiện bằng cách sử dụng một mẫu 20.000 hạt. Điều này thay thế yêu cầu 3.000 mẫu hạt giống hiện tại đối với vi rút <i>Pepino mosaic</i>. Việc kiểm tra vi rút <i>Pepino mosaic</i> phải được thực hiện bằng xét nghiệm ELISA hoặc PCR, trước khi xuất khẩu hoặc khi đến phòng thí nghiệm được bộ phận chấp thuận của Úc. Thời gian chuyển tiếp cho yêu cầu thử nghiệm <i>PePMV</i> sửa đổi: Việc tăng cỡ mẫu để thử nghiệm <i>PepMV</i> sẽ áp dụng cho bất kỳ lô hạt giống nào được thử nghiệm vào hoặc sau ngày 23 tháng 6 năm 2021. Do vậy, bất kỳ lô hạt giống nào được thử nghiệm và phát hiện âm tính với <i>PepMV</i> trước ngày 23 tháng 6 năm 2021 đều có thể tiếp tục được nhập khẩu trong các điều kiện trước đây sử dụng mẫu thử nghiệm là 3.000 hạt giống, tuân thủ các điều kiện quy định.
3	G/SPS/N/AUS/435/Add.7	Úc	07/06/2021	Báo cáo cuối cùng cho phân tích rủi ro dịch hại đối với nhập khẩu hoa cắt và cành lá - Phần 2	Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường Úc đã hoàn thành phân tích rủi ro dịch hại (PRA) đối với Nhập khẩu hoa cắt và cành lá - Phần 2. Báo cáo cuối cùng đề xuất sự kết hợp của các biện pháp quản lý rủi ro và hệ thống quy trình hoạt động, điều đó sẽ làm giảm rủi ro liên quan đến việc nhập khẩu hoa và cành lá đã cắt cành xuống mức đạt được mức độ bảo vệ thích hợp của Úc. Phân tích rủi ro dịch hại (Phần 2) hoàn thành việc

					đánh giá các loài gây hại động vật chân đốt liên quan đến hoa và cành lá đã cắt nhập khẩu. Phần 1 của PRA, được công bố vào ngày 21 tháng 6 năm 2019 và được thông báo trên G/SPS/N/AUS/435/Add.5, đã đánh giá: bộ ve (Arachnida: <i>Acari</i>), rệp (Hemiptera: Aphididae) và bọ trĩ (Thysanoptera). Phần 2 của PRA đánh giá rủi ro liên quan đến các bộ: Cánh cứng (Coleoptera), Hai cánh (Diptera), Cánh nửa (Hemiptera (trừ rệp)), Cánh màng (Hymenoptera) và Cánh vảy (Lepidoptera). Báo cáo cuối cùng khuyến nghị rằng việc nhập khẩu hoa cắt cành và cành lá vào Úc được cho phép, tùy thuộc vào việc áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật. Các biện pháp kiểm dịch động thực vật được yêu cầu để quản lý 438 loài động vật chân đốt là mối quan tâm về an toàn sinh học đối với Úc. Điều này bao gồm 74 loài bộ cánh cứng, 38 loài ruồi, 140 loài bộ (trừ rệp), 13 loài ong bắp cày và 110 loài sâu bướm và bướm được xác định là dịch hại kiểm dịch. Dự thảo báo cáo phân tích rủi ro này đã được công bố trên trang web của Bộ vào ngày 22 tháng 5 năm 2020 cho thời gian tham vấn cộng đồng 90 ngày, kết thúc vào ngày 20 tháng 8 năm 2020 (G/SPS/N/AUS/435/Add.6).
4	G/SPS/N/TPKM/461/Add.2	Đài Loan	11/6/2021	Yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu tinh dịch lợn	Lãnh thổ hải quan riêng biệt của Đài Loan thông báo về dự thảo sửa đổi "Yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu tinh dịch lợn" vào ngày 4 tháng 5 năm 2018 (G/SPS/N/TPKM/461) và ngày 10 tháng 10 năm 2019 (G/SPS/N/TPKM/461/Add.1). Bản sửa đổi được ban hành vào ngày 8 tháng 6 năm 2021 và sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 9 năm 2021

5	G/SPS/N/GBR/7/ Add.1	Vương quốc Anh	11/6/2021	Sửa đổi Quy định về Điều kiện kiểm dịch thực vật 2021	Thông báo về việc đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/GBR/7 đã được thông qua và xuất bản thành "Quy định về điều kiện kiểm dịch thực vật (Bản sửa đổi) 2021" trình Quốc hội Anh vào ngày 27 tháng 5 năm 2021, sửa đổi giữ lại Quy chế thực hiện của Ủy ban (EU) 2019/2072 về việc đưa ra các biện pháp chống lại dịch hại <i>Agrilus bilineatus</i> và <i>Neocerambyx raddei</i> . Quy định sẽ có hiệu lực từ ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại Vương quốc Anh (Anh, xứ Wales và Scotland) thay vì ngày 17 tháng 6 năm 2021 như G/SPS/N/GBR/7 đã thông báo trước đó.
6	G/SPS/N/CAN/1378/ Add.1	Canada	11/6/2021	Giới hạn dư lượng tối đa được thiết lập đối với chất spinosad	Thông báo về việc tài liệu các quy định về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho spinosad được thông báo trong thông báo số G/SPS/N/CAN/1378 (ngày 19 tháng 3 năm 2021) Đã được thông qua vào ngày 9 tháng 6 năm 2021.
7	G/SPS/N/CAN/1377/ Add.1	Canada	11/6/2021	Giới hạn dư lượng tối đa được thiết lập đối với chất novaluron	Thông báo về việc tài liệu các quy định về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho novaluron được thông báo trong thông báo số G/SPS/N/CAN/1377 (ngày 19 tháng 3 năm 2021) Đã được thông qua vào ngày 9 tháng 6 năm 2021.
8	G/SPS/N/TPKM/558 /Add.1	Đài Loan	16/06/2021	Quy định về các yêu cầu hạn chế sử dụng và ghi nhãn đối với chất 2'-fucosyllactose được tạo ra bởi chủng <i>Escherichia coli</i> đã biến đổi gen K-12 DH1 MDO MAP1001d làm thành phần thực phẩm	Đài Loan đã thông báo về "Quy định về các yêu cầu hạn chế sử dụng và ghi nhãn đối với chất 2'-fucosyllactose được tạo ra bởi chủng <i>Escherichia coli</i> đã biến đổi gen K-12 DH1 MDO MAP1001d làm thành phần thực phẩm" vào ngày 16 tháng 12 năm 2020 (G/SPS/N/TPKM/558). Quy định cuối cùng được ban hành vào ngày 16 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày công bố.
9	G/SPS/N/TPKM/544 /Add.1	Đài Loan	24/06/2021	Các tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, áp dụng và giới hạn của	Bản sửa đổi cuối cùng của Tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, áp dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm (G/SPS/N/TPKM/544) sẽ có hiệu lực

				phụ gia thực phẩm	vào ngày 1 tháng 1 năm 2024.
10	G/SPS/N/TPKM/561/Add.2	Đài Loan	25/06/2021	Yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu tinh dịch lợn	Lãnh thổ hải quan riêng biệt của Đài Loan đã thông báo về dự thảo sửa đổi "Yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu tinh dịch lợn" vào ngày 4 tháng 5 năm 2018 (G/SPS/N/TPKM/461) và ngày 10 tháng 10 năm 2019 (G/SPS/N/TPKM/461/Add.1). Bản sửa đổi được ban hành vào ngày 8 tháng 6 năm 2021 và sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 9 năm 2021, có sẵn tại đường link sau: https://www.baphiq.gov.tw/theme_data.php?theme=news&sub_theme=message&id=20199 https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/TPKM/21_4093_00_e.pdf
11	G/SPS/N/CAN/1379/Add.1	Canada	25/06/2021	Thiết lập mức giới hạn dư lượng tối đa: Rimsulfuron	Mức giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho rimsulfuron được thông báo trong G / SPS / N / CAN / 1379 (ngày 31 tháng 3 năm 2021) đã được thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2021. MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa như sau: MRL (ppm) ¹ Hàng hóa nông sản 0.01 Cây nho quả nhỏ leo, trừ quả kiwi (phân nhóm cây trồng 13-07F, trừ quả lý gai) ² ¹ ppm = một phần triệu ² Quả lý gai bị loại trừ khỏi hành động MRL này vì MRL 0,01 ppm đã được thiết lập cho mặt hàng này
12	G/SPS/N/AUS/509/Add.1	Úc	25/06/2021	Văn bản thông báo về an toàn sinh học 2021-A02: Cập nhật lần cuối danh sách các loài có nguy cơ đối với cá biển không thuộc họ cá hồi để làm	Văn bản thông báo về an toàn sinh học 2021-A02: Cập nhật lần cuối danh sách các loài có nguy cơ đối với cá biển không thuộc họ cá hồi để làm thức ăn cho người và cá môi

				thức ăn cho người và cá môi	
13	G/SPS/N/TPKM/563/ Add.1	Đài Loan	28/06/2021	Tiêu chuẩn giới hạn dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm	Lãnh thổ Hải quan riêng biệt của Đài Loan đã đề xuất sửa đổi Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm vào ngày 24 tháng 2 năm 2021 (G / SPS / N / TPKM / 563). Các tiêu chuẩn này hiện đã được hoàn thiện. Phiên bản cuối cùng của Tiêu chuẩn sẽ có hiệu lực vào ngày 24 tháng 6 năm 2021
14	G/SPS/N/JPN/783/ Add.1	Nhật Bản	29/06/2021	Sửa đổi thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm	Việc sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn của azoxystrobin, được thông báo trong G/SPS/N/JPN/783 (ngày 19 tháng 10 năm 2020), đã được thông qua và xuất bản vào ngày 3 tháng 2 năm 2021.
15	G/SPS/N/THA/305/ Add.1	Thái Lan	29/06/2021	Dự thảo Thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH) về "Quy trình sản xuất và thiết bị/dụng cụ để sản xuất và bảo quản thực phẩm"	Dự thảo Thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH) về "Quy trình sản xuất và thiết bị/dụng cụ để sản xuất và bảo quản thực phẩm", được thông báo số G/SPS/N/THA/305 ngày 15 tháng 4 năm 2020, đã được thông qua và xuất bản trên tạp chí Hoàng gia. Công báo ngày 9 tháng 2 năm 2021 theo thông báo của Bộ Y tế Công cộng (số 420) với tiêu đề "Quy trình sản xuất thực phẩm, thiết bị / dụng cụ chế biến và thực hành bảo quản". Ngày có hiệu lực: Thông báo này có hiệu lực kể từ sáu mươi ngày kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ (ngày 11 tháng 4 năm 2021).

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien>, hoặc tham khảo trên:
<https://docs.wto.org>